

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 13 - 02 – 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Đông

Ông Nguyễn Văn Sở

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thị Thu H. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/9/1987; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Buôn bán; Nơi ĐKKHKT: 232B Nguyễn Cửu Vân, Phường 4, thành phố Tân An, Long An; Cha ruột: Huỳnh Chương, sinh năm 1955 (còn sống); Mẹ ruột: Nguyễn Thị Chĩt, sinh năm 1957 (cịn sống); Anh, chị em ruột: 05 người; Bị can chưa có chồng; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/7/2018 Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Tân An xử phạt 5.000.000đ về hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu. Nộp tiền phạt ngày 25/10/2018; Bị cáo được tại ngoại để điều tra.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1949 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 2/8, N, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: số 5.12, Lô 3B, khu A, trung cư P, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

3. Chị Huỳnh Thị C; Sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: 232B N, Phường 4, thành phố Tân An, Long An.

Người làm chứng: Lê Ngọc T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 01/7/2019 Đội Quản lý thị trường số 8- Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An tiến hành kiểm tra hành chính sạp số 117-119 Nguyễn Duy, Phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An do Huỳnh Thị Thu H làm chủ kinh doanh bán bách hóa - thuốc lá nội địa, tại sạp có 30 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 15 bao Jet, 15 bao Hero, phía trước sạp trong thùng giấy thu giữ 150 bao gồm 140 bao Hero, 10 bao Jet. Tổng cộng tại sạp 117-119, Đội Quản lý thị trường số 8 thu giữ 180 bao thuốc lá điều nhập lậu

Lực lượng tiếp tục kiểm tra sạp số 89 Nguyễn Duy, Phường 1, thành phố Tân An của Hà thuê lại của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958, cư trú tại: 5.12 Lô 3B Khu A, chung cư Phú Thọ, Phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1949, HKTT: 218 Nguyễn Thông, Phường 3, thành phố Tân An là em ruột bà Hoàng đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tại nơi kiểm tra lực lượng thu giữ tổng cộng 11.940 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm các loại: Jet 5720 bao, Hero 3010 bao, Cayon 750 bao, Caraven "A" 730 bao, 555 430 bao, ESSE 440 bao, LEAGUE 340 bao, SCOTT 220 bao, RICH-MOND 210 bao, ORIS 90 bao. Lực lượng Quản lý thị trường thu giữ tổng cộng: 12.120 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại.

Quá trình điều tra Huỳnh Thị Thu H khai nhận:

Số thuốc lá điều nhập lậu tại sạp số 117-119 Nguyễn Duy, Phường 1 số lượng là 180 bao là của Hà mua của một người phụ nữ tên Bảy không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nhà ở Kiến Tường, mua để bán lại cho những người sử dụng mục đích lấy lãi. Hà mua cách ngày Quản lý thị trường kiểm tra khoảng 2, 3 ngày, mỗi lần mua từ 100-150 bao, thuốc lá hiệu Jet mua với giá 17.500 đ/1 bao, bán lẻ 18.000 đ/1 bao, hiệu Hero mua 14.500đ/1 bao, bán lẻ 15.000 đ/1 bao. Mỗi ngày Hà bán lẻ từ 30-50 bao, thu lãi từ tiền mua bán thuốc lá điều nhập lậu khoảng 750.000đ. Hà buôn bán từ khoảng tháng 5/2019 đến ngày 01/7/2019 thì bị Quản lý thị trường số 8 phát hiện.

Số thuốc lá điều nhập lậu trong sạp số 89 Nguyễn Duy, Phường 1, là 11.940 bao là của một người thanh niên tên Phú, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nhà ở Kiến Tường là bạn hàng thường mua café, trà của Hà quen biết cách nay khoảng một năm, Phú đem đến gửi nhiều lần, mỗi lần gửi từ 300- 500 bao, thuốc lá được đựng trong bịch nylon màu đen. Hà biết Phú gửi là thuốc lá điều nhập lậu nhưng không biết chính xác là bao nhiêu, loại thuốc gì. Hà nhận cất giữ dùm Phú chỉ lấy tiền thuê sạp là 1.500.000đ, Phú đưa trước Hà 500.000đ. Phú nói

với Hà nếu Phú bán được số thuốc lá nêu trên thì cho tiền, nhưng không nói bao nhiêu. Hà cất giữ đùm thuốc lá điều nhập lậu cho người khác từ khoảng tháng 5/2019 đến ngày 01/7/2019 thì bị Quản lý thị trường số 8 phát hiện.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tân An, Huỳnh Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi buôn bán hàng cấm và tàng trữ hàng cấm của mình.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thuốc lá điều nhập lậu các loại tổng cộng 12.120 bao gồm:
- + Tàng trữ hàng cấm 11.940 bao gồm: Jet 5720 bao, Hero 3010 bao, Cayon 750 bao, Caraven “A” 730 bao, 555 430 bao, ESSE 440 bao, LEAGUE 340 bao, SCOTT 220 bao, RICH-MOND 210 bao, ORIS 90 bao.
- + Buôn bán hàng cấm 180 bao gồm Jet 25 bao, Hero 155 bao.
- Tiền Việt Nam 1.250.000đ.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSĐH ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Huỳnh Thị Thu H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 190 BLHS và tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Huỳnh Thị Thu H gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Thu H phạm tội “mua bán hàng cấm” và tội “tàng trữ hàng cấm”;

Áp dụng điểm e khoản 1, Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thu H, mức hình phạt từ 01 đến 01 năm 6 tháng tù về tội “buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 3, Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thu H, mức hình phạt từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù “tàng trữ hàng cấm”.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Về tang vật chứng: Thuốc lá điều nhập lậu các loại tổng cộng 12.120 bao gồm: Tàng trữ hàng cấm 11.940 bao gồm: Jet 5720 bao, Hero 3010 bao, Cayon 750 bao, Caraven “A” 730 bao, 555 430 bao, ESSE 440 bao, LEAGUE 340 bao, SCOTT 220 bao, RICH-MOND 210 bao, ORIS 90 bao. Buôn bán hàng cấm 180 bao gồm Jet 25 bao, Hero 155 bao. Tiền Việt Nam 1.250.000đ là tang vật chứng của vụ án, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thị Thu H hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Thị Thu H trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang do đó có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng tháng 5/2019 Huỳnh Thị Thu H đã thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu và tàng trữ thuốc lá điều nhập lậu. Đến ngày 01/7/2019, Đội Quản lý thị trường số 8- Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An kiểm tra phát hiện và thu giữ tại sạp số 117-119 Nguyễn Duy, Phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An, 180 bao thuốc lá điều nhập lậu, số thuốc lá này Hà mua để bán lẻ cho người sử dụng để kiếm lời. Tiếp tục kiểm tra tại sạp 89 thu giữ 11.940 bao thuốc lá điều nhập lậu, Hà cất giữ dùm cho người khác. Lực lượng Quản lý thị trường thu giữ tổng cộng: 12.120 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Huỳnh Thị Thu H với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với

lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Huỳnh Thị Thu H có 1 tiền sự về hành vi mua bán, hàng cấm bị chủ tịch ủy ban nhân dân phường 1 thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 5.000.000đ, bị cáo đã nộp phạt, mà tiếp tục phạm tội nên đối với bị cáo Hà cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo còn là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính. Nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

[5]. Về tang vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu số lượng Thuộc lá điều nhập lậu các loại tổng cộng 12.120 bao trong đó: Tàng trữ hàng cấm là 11.940 bao gồm: Jet 5720 bao, Hero 3010 bao, Cayon 750 bao, Caraven “A” 730 bao, 555 430 bao, ESSE 440 bao, LEAGUE 340 bao, SCOTT 220 bao, RICH-MOND 210 bao, ORIS 90 bao và buôn bán hàng cấm là 180 bao gồm: Jet 25 bao, Hero 155 bao **và giao cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý theo quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/4/2018 của thủ tướng chính phủ**

Đối với số tiền Việt Nam 1.250.000đ là tiền thu lợi bất chính do Huỳnh Thị Thu H nộp, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Thu H phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 190 BLHS và tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự

2.1. Áp dụng điểm e khoản 1, Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Thu H, 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án).

2.2. Áp dụng điểm b khoản 3, Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Thu H, 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án).

3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Buộc bị cáo Huỳnh Thị Thu H phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu số lượng 12.120 Trong đó: Tàng trữ hàng cấm là 11.940 bao gồm: Jet 5720 bao, Hero 3010 bao, Cayon 750 bao, Caraven “A” 730 bao, 555 430 bao, ESSE 440 bao, LEAGUE 340 bao, SCOTT 220 bao, RICH-MOND 210 bao, ORIS 90 bao và buôn bán hàng cấm là 180 bao gồm: Jet 25 bao, Hero 155 bao **và giao cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý theo quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/4/2018 của thủ tướng chính phủ**

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: Tiền Việt Nam 1.250.000đ là tiền thu lợi bất chính do Huỳnh Thị Thu H nộp. Tất cả tang vật do chỉ cục thi hành án dân sự thành phố Tân An quản lý (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng **ngày 25/12/2019 giữa** cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tân An với Chỉ cục thi hành án dân sự thành phố Tân An.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Thị Thu H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: ^(31b)

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tp Tân An; (01)
- Công an tp Tân An; (01)
- Chi cục THADS tp Tân An; (01)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (02)
- Người có QL, NVLQ (03)
- Bộ phận THA hình sự; (16)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Tuyền